

VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

CALCID

Calci gluconat monohydrat 500mg
Vitamin D (Colecalciferol) 200IU



FILM-COATED CAPLET

Box of 10 Blisters x 10 Film-coated Caplets

Thành phần:

Mỗi viên nén dài bao phim chứa:

Calci gluconat monohydrat	500mg
Vitamin D (Colecalciferol)	200IU

Tá được vừa đủ 1 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,
CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BẢO QUẢN NƠI KHÔ, TRÁNH ÁNH SÁNG,
NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C

TIÊU CHUẨN: TCCS

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM,

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SDK:

Sản xuất tại:
Nhà máy DP số 2 - CTY CP DTW MEDIPLANTEX
Trung Hậu, Tiên Phong, Mễ Linh, Hà Nội

CALCID

Each film-coated caplet contains:
Calci gluconat monohydrate 500mg
Vitamin D (Colecalciferol) 200IU

Designed by: Robinson Pharma-USA



CALCID

Mỗi viên nén dài bao phim chứa:
Calci gluconat monohydrat 500mg
Vitamin D (Colecalciferol) 200IU

SX tại: CT CP DTW Mediplantex

CALCID

Số lô SX: HD:

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 20.../.../2012

Composition:

Each film-coated caplet contains:

Calcium gluconate monohydrate	500mg
Vitamin D (Colecalciferol)	200 IU

Excipients q.s for one film-coated caplet.

INDICATION, CONTRAINDICATION, DOSAGE,
ADMINISTRATIONS AND OTHER INFORMATION:
See the leaflet enclosed.

Storage:
In a dry place, protected from light, below 30°C.

Specification: Manufacturer's.

Keep out of reach of children
Carefully read the instruction before use.

Số lô SX:
Ngày SX:
Hạn dùng:

Designed by: Robinson Pharma-USA

Ngày 15 tháng 7 năm 2011



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn



lsh

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Viên nén dài bao phim CALCI D

Dạng bào chế: Viên nén dài bao phim

Trình bày: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Thành phần: Cho 1 viên

Calci gluconat -----500 mg

Vitamin D3-----200 đ.v.q.t

Tá dược: Lactose, tinh bột mì, polyvinyl pyrrolidon, sodium starch glycolat, titan dioxid, magnesi stearat, HPMC, talc, PEG 6000, màu Green vừa đủ 1 viên.

Dược lực học:

- *Calci gluconat* dạng uống được dùng điều trị hạ calci huyết mạn và thiếu calci.

Hạ calci huyết mạn xảy ra trong các trường hợp: Suy cận giáp mạn và giả suy cận giáp, nhuyễn xương, còi xương, suy thận mạn, hạ calci huyết do dùng thuốc chống co giật, hoặc khi thiếu vitamin D.

Thiếu calci xảy ra khi chế độ ăn hàng ngày không cung cấp đủ calci, do tăng nhu cầu về calci (đặc biệt là ở trẻ em, người già, phụ nữ trước và sau thời kỳ mãn kinh...).

- *Vitamin D* duy trì nồng độ calci và phospho bình thường trong huyết tương bằng tăng hiệu quả hấp thu các chất khoáng từ khẩu phần ăn, và tăng huy động calci và phospho từ xương vào máu.

Dược động học

Sự hấp thu calci ở ruột tỷ lệ nghịch với lượng calci ăn vào và giảm đáng kể theo tuổi.

Sau khi dùng, ion calci được lọc tại cầu thận và tái hấp thu (hơn 98%). Hiệu quả tái hấp thu được điều hòa chính bởi hormon cận giáp; bị ảnh hưởng bởi sự thanh lọc Na⁺ và các chất lợi niệu. Một lượng calci đáng kể được thải trừ vào sữa trong thời kỳ cho con bú, một phần thải qua mồ hôi và qua phân.

Vitamin D được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa. Mật cần thiết cho hấp thu vitamin D ở ruột. Vì vitamin D tan trong lipid nên và được hấp thu theo hệ bạch huyết; xấp xỉ 80% lượng vitamin D dùng theo đường uống được hấp thu theo cơ chế này. Vitamin D và các chất chuyển hóa của nó luân chuyển trong máu liên kết với alpha globulin đặc hiệu. Nửa

đời trong huyết tương của vitamin D là 19 - 25 giờ.

Vitamin D và các chất chuyển hóa của nó được bài xuất chủ yếu qua mật và phân, lượng nhỏ xuất hiện trong nước tiểu.

Chỉ định

- Phòng và điều trị các bệnh loãng xương.

- Đáp ứng nhu cầu bổ sung calci và Vitamin D trong giai đoạn tăng trưởng, phụ nữ có thai, cho con bú và người lớn tuổi, phòng ngừa thiếu hụt các chất này trong chế độ ăn kiêng giảm béo hoặc trong điều trị gãy xương.

Cách dùng và liều dùng

- Phòng ngừa loãng xương trong các trường hợp thiếu hụt calci ở thanh thiếu niên, phụ nữ có thai và cho con bú, người lớn tuổi: 1 viên/ ngày.

- Điều trị bệnh loãng xương: 2 viên/ ngày

Tác dụng không mong muốn:

Chóng mặt, giãn mạch ngoại vi, loạn nhịp, mệt, ngủ gà, đau đầu, vã mồ hôi, ù tai, mất điều hòa, giảm trương lực cơ, đầy hơi, buồn nôn, nôn, chán ăn, khô miệng, đỏ da, nổi ban, có thể tăng calci niệu, phosphat niệu, albumin niệu, urê huyết, cholesterol huyết thanh, giảm nồng độ men phosphatase kiềm trong huyết thanh....

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Chống chỉ định

- Rung thất trong hồi sức tim; bệnh tim và bệnh thận; tăng calci huyết; u ác tính phá hủy xương; calci niệu nặng và loãng xương do bất động; người bệnh đang dùng

- Quá mẫn với vitamin D.

- Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D

Thận trọng

Trong trường hợp suy hô hấp hoặc nhiễm toan máu; tăng calci huyết có thể xảy ra khi chức năng thận giảm, cần thường xuyên kiểm tra calci huyết;

Thiếu năng cận giáp (có thể gây tăng nhạy cảm với vitamin D); suy chức năng thận; bệnh tim; sỏi thận; xơ vữa động mạch.

Tương tác thuốc:

- Các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, thuốc chống co giật: ức chế thải trừ calci qua thận:
- Calci làm giảm hấp thu doxycyclin, tetracyclin, enoxacin, fleroxacin, levofloxacin, lomefloxacin, norfloxacin, ofloxacin, pefloxacin, sắt, kẽm, và những chất khoáng thiết yếu khác.
- Calci làm tăng độc tính đối với tim của các glycosid digitalis vì tăng nồng độ calci huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế Na^+ , K^+ , ATPase của glycosid tim.
- Glucocorticoid, phenytoin làm giảm hấp thu calci qua đường tiêu hóa. Chế độ ăn có phytat, oxalat làm giảm hấp thu calci vì tạo thành những phức hợp khó hấp thu.
- Phosphat, calcitonin, natri sulfat, furosemid, magnesi, cholestyramin, estrogen, một số thuốc chống co giật cũng làm giảm calci huyết.
- Thuốc lợi niệu thiazid, trái lại làm tăng nồng độ calci huyết.
- Không nên điều trị đồng thời vitamin D với cholestyramin hoặc colestipol hydroclorid, vì có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột.
- Sử dụng dầu khoáng quá mức có thể cản trở hấp thu vitamin D ở ruột.
- Điều trị đồng thời vitamin D với thuốc lợi niệu thiazid cho những người thiếu năng cận giáp có thể dẫn đến tăng calci huyết.
- Không nên dùng đồng thời vitamin D với corticosteroid vì corticosteroid cản trở tác dụng của vitamin D.
- Không nên dùng đồng thời vitamin D với các glycosid trợ tim vì độc tính của glycosid trợ tim tăng do tăng calci huyết, dẫn đến loạn nhịp tim.

Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú:

Không gây hại khi dùng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày.
Tuy nhiên, dùng quá nhiều loại vitamin và calci cùng các chất khoáng khác có thể gây hại cho mẹ hoặc thai nhi.

Không nên sử dụng vitamin D với liều lớn hơn 400 đ.v.q.t/ngày cho người mang thai. Đã xảy ra hẹp van động mạch chủ, bệnh thận, chậm phát triển về tâm thần...

Vitamin D tiết vào sữa, vì vậy không nên dùng vitamin D với liều lớn hơn 400 đ.v.q.t/ngày cho người cho con bú.

Người đang lái xe hay vận hành máy móc:

Dùng được

Quá liều và xử trí:

- Nồng độ calci huyết vượt quá 2,9 mmol/lít (12 mg/100 ml) phải ngay lập tức:
Bù dịch bằng truyền tĩnh mạch natri clorid 0,9%. Cho lợi tiểu bằng furosemid hoặc acid ethacrynic để tăng thải trừ nhanh calci
- Theo dõi nồng độ kali và magnesi trong máu và thay thế máu sớm để phòng biến chứng.
- Theo dõi điện tâm đồ và có thể sử dụng các chất chẹn beta - adrenecgic để phòng loạn nhịp tim.
- Có thể thẩm phân máu, có thể dùng calcitonin và adrenocorticoid trong điều trị.
- Điều trị nhiễm độc vitamin D: nếu vừa mới uống, gây nôn hoặc rửa dạ dày. Nếu thuốc đã qua dạ dày, điều trị bằng dầu khoáng. Vì những chất chuyển hóa của colecalciferol được tích lũy trong cơ thể, nên tăng calci máu có thể kéo dài 2 tháng hoặc lâu hơn.

Bảo quản:

Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở

Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358 Giải Phóng-Thanh Xuân-Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2

Tiền Phong-Mê Linh-Hà Nội



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn